

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa

Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.¹

¹ Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về:

a)² Phân cấp thủ tục cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 và nhóm 2; cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 và nhóm 2; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, đánh giá điều kiện thực tế và cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm; tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với cơ sở tồn trữ thuộc đối tượng phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất do Bộ Công Thương thẩm định;

b) Nội dung, biểu mẫu phiếu an toàn hóa chất;

c) Lập sổ theo dõi sản xuất, nhập khẩu, sử dụng, tồn trữ hóa chất thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

d) Biểu mẫu, thời hạn, phương thức và lộ trình thực hiện lập phiếu, soát mục, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất;

đ) Danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa cần công bố thông tin trong lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương;

e) Các biểu mẫu sử dụng trong thủ tục hành chính bao gồm: cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm; cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm; phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm; sổ theo dõi sản xuất, nhập khẩu, sử dụng, tồn trữ hóa chất cấm; cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; mẫu phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện; cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất; đăng ký hóa chất mới; thông tin khai báo và phản hồi khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương."

² Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

g) Biểu mẫu đăng ký và thông báo doanh nghiệp đã đăng ký trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất;

h) Mẫu thông tin chia sẻ dữ liệu quản lý về hóa chất trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất;

i) Nguyên tắc phân loại hóa chất;

k) Quy định hóa chất không được sử dụng trong ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương;

l) Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về hóa chất.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện các hoạt động liên quan đến hóa chất trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 gồm các hóa chất nhóm 1 được quy định tại Phụ lục III Nghị định số 24/2026/NĐ-CP.

2. Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 gồm các hóa chất nhóm 2 được quy định tại Phụ lục III Nghị định số 24/2026/NĐ-CP.

3.³ Tên thương mại được quy định trong biểu mẫu các thủ tục hành chính tại Thông tư này có cùng cấu trúc tên thương mại, cùng thành phần hỗn hợp và không thay đổi các thông tin về đặc tính lý, hóa được xác định là cùng một loại hóa chất.

Điều 3. Phân cấp thực hiện thủ tục hành chính về hóa chất trong lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân đặt trụ sở chính:

a) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 và không sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1;

b)⁴ Tiếp nhận hồ sơ, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1, nhóm 2;

³ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

⁴ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương,

c)⁵ Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, đánh giá điều kiện thực tế và cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

1a.⁶ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt kho tồn trữ hóa chất có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với cơ sở tồn trữ thuộc đối tượng phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất do Bộ Công Thương thẩm định.

2. Cục Hóa chất

a)⁷ Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, đánh giá điều kiện thực tế đối với thủ tục cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm trong lĩnh vực công nghiệp;

b)⁸ Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho tổ chức sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1, tổ chức sản xuất, kinh doanh đồng thời nhóm 1 và nhóm 2, tổ chức sản xuất, kinh doanh hỗn hợp hóa chất chứa đồng thời thành phần nhóm 1 và nhóm 2.

c)⁹ (được bãi bỏ)

d)¹⁰ (được bãi bỏ)

đ) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định hóa chất mới;

e) Tiếp nhận thông tin khai báo hóa chất nhập khẩu.

có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

⁵ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

⁷ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

⁸ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

⁹ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

¹⁰ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thẩm định cấp Giấy phép sản xuất, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện các quy trình sau:

a) Trường hợp tổ chức chỉ có hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu trữ tại địa phương nơi tổ chức đặt trụ sở chính và không có sản xuất, kinh doanh, lưu trữ tại địa phương khác:

Ủy Ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục cấp Giấy phép theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

b)¹¹ Trường hợp tổ chức có hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu trữ tại địa phương khác với địa phương nơi tổ chức đặt trụ sở chính

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 của tổ chức để lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất.

Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất có trách nhiệm kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức nộp hồ sơ có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép cho tổ chức trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

2. Trường hợp tổ chức đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 và Giấy phép đang còn hiệu lực nhưng tổ chức có nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép về Cục Hóa chất. Cục Hóa chất thực hiện trình tự, thủ tục cấp Giấy phép theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

¹¹ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

3. Sau khi cấp phép, trong thời hạn 07 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền cấp phép cập nhật Giấy phép trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 5. Nội dung, mẫu phiếu an toàn hóa chất

1. Phiếu an toàn hóa chất bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp;
- b) Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất;
- c) Thông tin về thành phần các chất;
- d) Biện pháp sơ cứu về y tế;
- đ) Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn;
- e) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố;
- g) Yêu cầu về sử dụng, bảo quản;
- h) Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân;
- i) Đặc tính lý, hóa của hóa chất;
- k) Mức ổn định và phản ứng của hóa chất;
- l) Thông tin về độc tính;
- m) Thông tin về sinh thái;
- n) Thông tin về thải bỏ;
- o) Thông tin khi vận chuyển;
- p) Thông tin về pháp luật;
- q) Các thông tin cần thiết khác.

2. Mẫu phiếu an toàn hóa chất theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Các biểu mẫu sử dụng trong quản lý hóa chất

1. Các biểu mẫu sử dụng trong thủ tục cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

- a) Mẫu 02a: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;
- b) Mẫu 02b: Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;
- c) Mẫu 02c: Mẫu Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm.

2. Các biểu mẫu sử dụng trong thủ tục cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

- a) Mẫu 03a: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;
- b) Mẫu 03b: Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;
- c) Mẫu 03c: Mẫu Giấy phép sản xuất hóa chất cấm.

3. Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Sổ theo dõi sản xuất, nhập khẩu, sử dụng, tồn trữ hóa chất cấm theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Các biểu mẫu liên quan đến thủ tục cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

- a) Mẫu 06a: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- b) Mẫu 06b: Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- c) Mẫu 06c: Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

6. Các biểu mẫu liên quan đến cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

- a) Mẫu 07a: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- b) Mẫu 07b: Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- c) Mẫu 07c: Mẫu Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

7. Phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này

8. Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Các biểu mẫu sử dụng trong thủ tục cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Mẫu 10a: Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;

b) Mẫu 10b: Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;

c) Mẫu 10c: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

10. Các biểu mẫu sử dụng trong thủ tục cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Mẫu 11a: Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

b) Mẫu 11b: Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất;

c) Mẫu 11c: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.

11. Các biểu mẫu đăng ký hóa chất mới được quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Mẫu 12a: Văn bản đăng ký hóa chất mới;

b) Mẫu 12b: Báo cáo tóm tắt đánh giá hóa chất mới;

c) Mẫu 12c: Xác nhận đăng ký hóa chất mới.

12. Mẫu thông tin khai báo và phản hồi khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia được quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Mẫu 13a: Mẫu thông tin khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Mẫu 13b: Mẫu phản hồi khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

13. Biểu mẫu về đăng ký và thông báo doanh nghiệp đã đăng ký trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Nguyên tắc phân loại hóa chất

Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất có nghĩa vụ phân loại hóa chất theo hướng dẫn tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư này hoặc theo nguyên tắc phân loại Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) từ phiên bản 2 năm 2007 trở lên.

Điều 8. Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày giao hàng, tổ chức kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải lập phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo mẫu tại Phụ lục IX được ban hành kèm theo Thông tư này, thông qua hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên nền tảng định danh, xác thực điện tử do Bộ Công an quản lý.

2. Cục Hóa chất có trách nhiệm đảm bảo cơ sở hạ tầng để tiếp nhận nội dung phiếu kiểm soát mua bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt về Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất, kể từ ngày hệ thống định danh, truy xuất nguồn gốc hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được công bố chính thức.

Điều 9. Hóa chất không được sử dụng trong lĩnh vực công thương

Hóa chất không được sử dụng trong lĩnh vực công thương bao gồm các hóa chất cấm được quy định tại Luật Đầu tư, trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về hóa chất

1. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất bao gồm các dữ liệu sau:

- a) Các dữ liệu về hóa chất, về hoạt động hóa chất, ngành công nghiệp hóa chất, hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- b) Các dữ liệu về Danh mục hóa chất quốc gia, Danh mục hóa chất nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thừa nhận;
- c) Các dữ liệu về thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất;
- d) Các dữ liệu do tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin hằng năm;
- đ) Các dữ liệu về nội dung phiếu kiểm soát mua bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

2. Thông tin chia sẻ trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành được thực hiện theo mẫu thông tin chia sẻ quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thông tin cập nhật trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thông tin công bố loại hóa chất và mục đích sử dụng hóa chất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Cục Hóa chất có trách nhiệm xây dựng, vận hành, duy trì, cập nhật, nâng cấp và phát triển Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đầy đủ, hiện đại, bảo đảm an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng, có khả năng kết nối được với các Cổng dịch vụ công của Bộ Công Thương và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan; xây dựng cơ chế chia sẻ, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất; chủ trì, xây dựng chức năng công bố thông tin về hàm lượng hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; chủ trì, xây dựng chức năng công bố loại hóa chất và mục đích sử dụng các loại hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất.

6. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì, phối hợp với Cục Hóa chất để xây dựng chức năng cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy phép đối với Giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện, Giấy phép sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, Giấy chứng nhận đủ điều kiện dịch vụ tồn trữ qua dịch vụ công của Bộ Công Thương và chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất.

Điều 11. Hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa chưa có quy chuẩn kỹ thuật

1. Danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm hàng hóa phải công bố thông tin trong lĩnh vực công nghiệp ban hành tại Phụ lục XIX ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cục Hóa chất tiếp nhận ý kiến góp ý về Danh mục quy định tại khoản 1 Điều này, rà soát và đánh giá sự cần thiết, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương cập nhật, bổ sung Danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm hàng hóa cần công bố thông tin thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 12. Hiệu lực thi hành¹²

¹² Điều 27, Điều 28 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày **29 tháng 5 năm 2026** trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.
2. Quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
3. Quy định về thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các giấy phép trong lĩnh vực quá cảnh quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.
4. Quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.
5. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức tham gia xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Thông tư này được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm theo quy định của Đảng và theo quy định tại khoản 11 Điều 68 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15.

Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực được quy định tại Thông tư này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh trong lĩnh vực đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026.
2. Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Bãi bỏ Điều 7 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
4. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Công Thương (qua Cục Hóa chất) để được xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn kịp thời./.

BỘ CÔNG THƯƠNG**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**Số: **32** /VBHN-BCTHà Nội, ngày **26** tháng **5** năm 2026**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Báo Công Thương (để đăng website BCT);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG về PL);
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Trương Thanh Hoài**

2. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền./."

PHỤ LỤC I
MẪU PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Phiếu An toàn hóa chất phải có các nội dung cơ bản sau đây:

STT	Nội dung cơ bản	Giải thích
1	Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp	<p>a) Thông tin định danh sản phẩm hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại}</p> <p>b) Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng: Ghi ngắn gọn mục đích sử dụng- ví dụ: làm dung môi hòa tan nhựa PVC</p> <p>c) Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu/sản xuất): Tên; địa chỉ; số điện thoại...</p> <p>d) Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp</p>
2	Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất	<p>a) Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)</p> <p>b) Các yếu tố nhãn theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..)</p> <p>c) Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ...)</p>
3	Thông tin về thành phần các chất	<p>Chất</p> <p>a) Nhận dạng hóa chất: Tên thông thường</p> <p>b) Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có) };</p> <p>c) Tên thương mại;</p> <p>d) Tạp chất và chất ổn định có ảnh hưởng đến việc phân loại hóa chất.</p> <p>Hỗn hợp chất</p> <p>Nhận dạng hóa chất, nồng độ, phần trăm nồng độ trong khoảng xác định của tất cả các chất độc hại trên ngưỡng quy định</p> <p>Ghi chú: Các quy định pháp lý về thông tin bí mật thương mại (CBI) sẽ được ưu tiên khi liệt kê thành phần các chất</p>
4	Biện pháp sơ cứu về y tế	<p>a) Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm (Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt (bị văng, dây vào mắt): Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da); Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)</p>

		<p>b) Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này</p> <p>c) Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết</p>
5	Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn	<p>a) Các phương tiện chữa cháy thích hợp</p> <p>b) Các chất độc được sinh ra khi bị cháy (khí độc....)</p> <p>c) Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy</p>
6	Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố	<p>a) Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố</p> <p>b) Các cảnh báo về môi trường</p> <p>c) Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố</p>
7	Yêu cầu về sử dụng, bảo quản	<p>a) Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (ví dụ: thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)</p> <p>b) Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (ví dụ: nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)</p>
8	Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân	<p>a) Các thông số kiểm soát (ví dụ: ngưỡng giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp, ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học)</p> <p>b) Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp</p> <p>c) Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân</p>
9	Đặc tính lý, hóa của hóa chất	<p>a) Trạng thái vật lý</p> <p>b) Điểm sôi ($^{\circ}\text{C}$)</p> <p>c) Màu sắc</p> <p>d) Điểm nóng chảy ($^{\circ}\text{C}$)</p> <p>đ) Mùi đặc trưng</p> <p>e) Điểm cháy ($^{\circ}\text{C}$) (Flash point) theo phương pháp xác định</p> <p>g) Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn</p> <p>h) Nhiệt độ tự cháy ($^{\circ}\text{C}$)</p> <p>i) Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn</p> <p>k) Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)</p> <p>l) Độ hòa tan trong nước</p> <p>m) Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)</p> <p>n) Độ pH</p> <p>o) Tỷ lệ hóa hơi</p> <p>p) Khối lượng riêng (kg/m^3)</p> <p>q) Các tính chất khác nếu có</p>

10	Mức ổn định và phản ứng của hóa chất	<p>a) Khả năng phản ứng.</p> <p>b) Tính ổn định</p> <p>c) Phản ứng nguy hiểm (ví dụ: ăn mòn, cháy nổ...)</p> <p>d) Các điều kiện cần tránh (ví dụ: tĩnh điện, rung, lắc...)</p> <p>đ) Vật liệu không tương thích</p> <p>e) Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy.</p>
11	Thông tin về độc tính	<p>Mô tả chính xác, đầy đủ các tác hại đến sinh thái khác nhau và cơ sở dữ liệu sẵn có sử dụng để nhận biết các tác hại đó, bao gồm:</p> <p>a) Thông tin về các đường phơi nhiễm khác nhau (ví dụ: đường thở, tiêu hóa, tiếp xúc mắt/da)</p> <p>b) Các triệu chứng liên quan đến tính độc hại của hóa chất và độc sinh thái</p> <p>c) Tác hại tức thì, tác hại lâu dài và những ảnh hưởng mãn tính do phơi nhiễm ngắn hạn và dài hạn.</p> <p>d) Liệt kê những thông số về độc tính (ước tính mức độ độc cấp tính)</p>
12	Thông tin về sinh thái	<p>a) Độc môi trường (nước và trên cạn)</p> <p>b) Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy</p> <p>c) Khả năng tích lũy sinh học</p> <p>d) Độ linh động trong đất</p> <p>đ) Các tác hại khác</p>
13	Thông tin về thải bỏ	Mô tả các loại chất thải và các thông tin xử lý an toàn, các biện pháp thải bỏ, có tính đến bao bì nhiễm độc
14	Thông tin khi vận chuyển	<p>Phải thể hiện được một hoặc nhiều hơn một các thông tin liên quan sau:</p> <p>a) Số hiệu UN</p> <p>b) Tên phương tiện vận chuyển đường biển</p> <p>c) Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển</p> <p>d) Quy cách đóng gói (nếu có)</p> <p>đ) Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương)</p> <p>e) Vận chuyển trong tàu lớn</p> <p>g) Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.</p>
15	Thông tin về pháp luật	Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất
16	Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính	

	Phiếu an toàn hóa chất	
--	------------------------	--

Các yêu cầu bắt buộc và thông tin trên đây có thể được thay đổi thứ tự và trình bày theo các hình thức khác nhau.

PHỤ LỤC II
CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, CẤP
ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU HOÁ CHẤT CẤM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Ký hiệu	Biểu mẫu	
Mẫu 02a	Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	
Mẫu 02b	Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	
Mẫu 02c	Mẫu Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	

Mẫu 02a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm
TÊN TỔ CHỨC ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽²⁾

....., ngày... tháng... năm....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm
 Kính gửi:⁽³⁾

Tên tổ chức:.....⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính:Điện thoại:

Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm của tổ chức nhập khẩu:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: do....
 cấp ngày ... tháng ... năm

Mã định danh của tổ chức

Người đại diện pháp luật: chức vụ:

Người được ủy quyền ký văn bản:

Đề nghị⁽³⁾ xem xét và cấp giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm, theo các
 nội dung sau:

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cấm	Thông tin thành phần hóa chất cấm				Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng quy đổi (kg) ⁽⁴⁾		Mô tả hàng hóa	Tên Công ty xuất khẩu nước ngoài	Quốc gia
		Tên hóa chất cấm	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		Khối lượng thành phần hoá chất cấm	Khối lượng hỗn hợp chứa hoá chất cấm (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)			
1									Nhập khẩu theo Hóa đơn số... ngày ...tháng...năm.... Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.		
n									...		

- Tên cửa khẩu nhập khẩu:.....;

- Nơi làm thủ tục Hải quan:
- Hóa đơn số ngày....tháng...năm
- Thời gian thực hiện nhập khẩu:
- Mục đích nhập khẩu (nêu cụ thể mục đích nhập khẩu):
- Địa chỉ sử dụng:

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;
- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm;
- (4): Ghi cụ thể khối lượng của hỗn hợp chứa hóa chất cấm, khối lượng quy đổi của thành phần hóa chất cấm trong hỗn hợp.

Mẫu 02b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

TÊN TỔ CHỨC ⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽²⁾

....., ngày.... tháng.... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm

Kính gửi:⁽³⁾

Tên tổ chức:⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Địa chỉ sản xuất: Điện thoại:

Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:...
do..... cấp ngày ... tháng ... năm...

Mã định danh tổ chức

Người đại diện pháp luật:chức vụ:

Người được ủy quyền ký văn bản:

.....⁽¹⁾ đã được⁽³⁾ cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm
số ngày tháng.... năm..... Hiện nay Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm
của⁽¹⁾... (nêu lý do cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa
chất cấm;

Đề nghị⁽³⁾ xem xét và cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập
khẩu hóa chất cấm, theo các nội dung sau:

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa
chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về
quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa,
Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ
Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa
chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng
dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa
chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên

quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm;

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép nhập khẩu hoá chất cấm.

Mẫu 02c. Mẫu Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm
CƠ QUAN CẤP PHÉP ⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽²⁾

..., ngày... tháng... năm

GIẤY PHÉP
Nhập khẩu hóa chất cấm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP...⁽³⁾

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ ...⁽⁴⁾;

Xét đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu hóa chất cấm tại văn bản số... ngày... tháng... năm của ...⁽⁵⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép⁽⁵⁾

1. Địa chỉ trụ sở chính:
2. Số điện thoại:
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:... do..... cấp ngày ... tháng ... năm...
4. Mã định danh của tổ chức:
- Được nhập khẩu hóa chất cấm như Phụ lục đính kèm.
- Mục đích nhập khẩu:
- Thời gian thực hiện nhập khẩu:

Điều 2. ...⁽⁵⁾..... phải thực hiện đúng mục đích nhập khẩu, các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật

Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...⁽⁶⁾

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Chi cục hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

CẤP PHÉP

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Ký hiệu số văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép;
- (4): Các căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Tên tổ chức được cấp Giấy phép;
- (6): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số.... ngày...tháng...năm...

Phụ lục DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số: ... ngày... tháng.... năm)

[illegible]

PHỤ LỤC III
CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, CẤP
ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Ký hiệu	Biểu mẫu
Mẫu 03a	Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm
Mẫu 03b	Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm
Mẫu 03c	Mẫu Giấy phép sản xuất hóa chất cấm (mẫu giấy phép trên khổ giấy A3)

Mẫu 03a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm
TÊN TỔ CHỨC ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽²⁾

....., ngày.... tháng.... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm
 Kính gửi:⁽³⁾

Tên tổ chức:⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:...
 do.....cấp ngày ... tháng... năm...

Người đại diện pháp luật:chức vụ:

Người được ủy quyền ký văn bản:

Đề nghị⁽³⁾ xem xét, thẩm định, kiểm tra điều kiện thực tế
 và cấp Giấy phép sản xuất hoá chất cấm theo các nội dung sau:

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cấm	Thông tin thành phần hóa chất cấm ⁽⁴⁾				Quy mô sản xuất theo năm (kg) ⁽⁵⁾	Ghi chú
		Tên hóa chất cấm	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	VD: ABC	AAA	11-22-33	BBB	5%	100	...
2		CCC	22-33-44	DDD	10%		
n							

- Mục đích sản xuất hóa chất cấm (nêu cụ thể mục đích):;
⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số
 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của
 Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
 về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa,
 Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ
 Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa
 chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng
 dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa
 chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên
 quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đăng ký giấy phép sản xuất hóa chất cấm;
- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký giấy phép sản xuất hóa chất cấm;
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất hoá chất cấm;
- (4): Chỉ kê khai các thành phần hóa chất cấm;
- (5): Ghi rõ khối lượng quy mô sản xuất theo năm.

Mẫu 03b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

TÊN TỔ CHỨC ⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽²⁾

....., ngày.... tháng.... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

Kính gửi:⁽³⁾

Tên tổ chức:⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Địa chỉ sản xuất:Điện thoại:

Địa chỉ kho chứa hóa chất cấm:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:....
do..... cấp ngày ... tháng ... năm

Người đại diện pháp luật: chức vụ:

Người được ủy quyền ký văn bản:

....⁽¹⁾ đã được.....⁽³⁾ cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm số ngày
tháng năm..... Hiện nay Giấy phép sản xuất hóa chất cấm của.....⁽¹⁾...
(nêu lý do cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm);

Đề nghị⁽³⁾ xem xét và cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất cấm, theo các nội dung sau:

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cấm	Thông tin thành phần hóa chất cấm ⁽⁴⁾				Quy mô sản xuất theo năm (kg) ⁽⁵⁾	Ghi chú
		Tên hóa chất cấm	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		
1	VD: ABC	AAA	11-22-33	BBB	5	100	...
2		CCC	22-33-44	DDD	10		
n							

-⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy

hiếm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất cấm;


- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất cấm;

- (4): Chỉ kê khai các thành phần hóa chất cấm;

- (5): Ghi rõ khối lượng quy mô sản xuất theo năm.

Mẫu 03c. Mẫu Giấy phép sản xuất hóa chất cấm

<p>Điều kiện sử dụng Giấy phép</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. 2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép. 3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép. 4. Báo cáo⁽¹⁾ khi có sự thay đổi điều kiện của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...). 5. Báo cáo.....⁽¹⁾ khi chấm dứt hoạt động sản xuất hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép. 6. Không được phép bán hóa chất cấm. 7. Chỉ được phép sản xuất đúng quy mô, sử dụng đúng mục đích. 7. Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng. 	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p>  <p>.....⁽¹⁾ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM</p> <p>Số: /GP-⁽²⁾ Ngày tháng năm</p>
--	--

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP ⁽¹⁾ ----- Số:/GP- ⁽²⁾ ----- GIẤY PHÉP SẢN XUẤT HÓA CHẤT CẤM THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP ⁽³⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...
--	---

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;
 Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
 Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
 Căn cứ ⁽⁴⁾;
 Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cấm;
 Theo đề nghị của ⁽⁵⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: ⁽⁶⁾;

1. Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:
2. Địa chỉ cơ sở sản xuất
3. Địa chỉ kho chứa hóa chất:
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.... do..... cấp ngày ... tháng... năm.....
5. Mã số doanh nghiệp/thuế:

Được phép sản xuất hóa chất hóa chất cấm với chủng loại, quy mô, mục đích sản xuất cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hóa chất cấm				Quy mô sản xuất theo năm (Kg)	Mục đích sản xuất
		Tên hóa chất	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		

Điều 2. ⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15; Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu có sự thay đổi các thông tin nêu tại Giấy phép này và thay đổi điều kiện sản xuất hóa chất cấm, ⁽⁶⁾ có nghĩa vụ báo cáo với ⁽¹⁾

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày ... ⁽⁷⁾

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu:.....;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất hóa chất cấm;
- (2): Ký hiệu văn bản Giấy phép;
- (3): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép;
- (4): Căn cứ pháp lý khác liên quan (nếu có);
- (5): Thông tin chức danh cơ quan thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép;
- (6): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép;
- (7): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số.... ngày...tháng...năm....

PHỤ LỤC IV
MẪU PHƯƠNG ÁN KIỂM SOÁT PHÒNG, CHỐNG THẤT THOÁT
HÓA CHẤT CẤM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN TỔ CHỨC XÂY
DỰNG PHƯƠNG ÁN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PA-KSHCC

....., ngày tháng năm

PHƯƠNG ÁN
Kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm
.....⁽²⁾

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Địa điểm cơ sở sản xuất, lưu trữ, sử dụng hóa chất:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Người đại diện theo pháp luật:

Người phụ trách an toàn hóa chất:

II. THÔNG TIN HÓA CHẤT CẤM

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Khối lượng (kg)	Cách thức bảo quản	Mục đích sử dụng
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)			
1	Ví dụ: DEF	ABC	XXX	YYY	(98%)	100	(Thùng nhựa 200l, Kho	(Sản xuất công

							<i>kín, có khóa)</i>	<i>nghiệp</i>
--	--	--	--	--	--	--	----------------------	---------------

III. CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CỤ THỂ

1. Kiểm soát tại khu vực lưu giữ, kho chứa

- Kết cấu kho: mô tả vật liệu xây dựng, diện tích, chiều cao, hệ thống thông gió;
- Hệ thống giám sát an ninh: (ví dụ: số lượng camera, số lượng, vị trí lắp đặt, góc quay, thời gian lưu trữ dữ liệu; hệ thống báo động xâm nhập, báo động cháy, rò rỉ khí; số lượng nhân viên bảo vệ, chế độ trực);
- Điều kiện bảo quản;
- Biển báo và nội quy: (khai báo việc lắp đặt biển cảnh báo, sơ đồ thoát hiểm, nội quy an toàn kho,..)

2. Kiểm soát trong quá trình sản xuất, lưu trữ và sử dụng

- Hệ thống ghi chép: (sử dụng phương thức quản lý cụ thể để theo dõi xuất - nhập - tồn từng ngày,...);
- Quy trình nội bộ: (mô tả quy trình về xuất, nhập hàng, cách kiểm tra giấy phép, hóa đơn, chứng từ; cách kiểm tra khối lượng, bao gói; quy trình kiểm kê, Phân cấp trách nhiệm: thủ kho, người xuất, người nhận, người giám sát);
- Các thông tin thực hiện các quy định trong quá trình vận chuyển.

3. Công tác đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn PCCC

- Nêu thông tin, số lượng người đã được đào tạo, tập huấn an toàn hóa chất;
- Chứng nhận và thẩm duyệt PCCC (cần nêu các thông tin liên quan đảm bảo công tác an toàn PCCC).

IV. CAM KẾT

.....⁽¹⁾..... cam kết thực hiện đúng phương án đã đề ra và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾.....cam kết cập nhật phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm khi có sự thay đổi hoạt động, chủng loại và số lượng hóa chất./.

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tổ chức ban hành Phương án;
- (2): Chức danh người đại diện theo pháp luật của tổ chức ban hành Phương án.

MẪI SỞ THEO DỐI SẢN XUẤT. NHẬP KHẨU, SỬ DỤNG, TỒN TRỮ, HÓA CHẤT CẤM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Ngày sản xuất	Ngày nhập khẩu	Mã lô sản xuất	Thông tin tờ khai nhập khẩu	Tên hóa chất	Khối lượng (kg)	Vị trí cụ thể lưu kho hóa chất	Tồn kho hóa chất trước	Sử dụng	Tổng lượng hóa chất tồn kho sau	Tổng khối lượng đã sản xuất/nhập khẩu		Tổng khối lượng được cấp phép		Người giám sát (ký và ghi rõ họ tên)
											đã sản xuất	Đã nhập khẩu	Sản xuất	Nhập khẩu	
Ví dụ 1	26/9/2025		SX-001		Hóa chất A	100 kg	Kho A kệ 1, địa chỉ: abc,...	50 kg	0	150 kg	350 kg				Nguyễn Văn A (ký và ghi rõ họ tên)
Ví dụ 2	27/9/2025		0		Hóa chất A	0	Kho A kệ 1, địa chỉ: abc,...	150	50	100 kg	350				Nguyễn Văn A (ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC VI
CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, CẤP
ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT
CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Ký hiệu	Biểu mẫu
Mẫu 06a ¹³	Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt
Mẫu 06b ¹⁴	Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt
Mẫu 06c ¹⁵	Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

¹³ Mẫu 06a Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 04 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

¹⁴ Mẫu 06b Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 05 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

¹⁵ Mẫu 06c Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 06 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

PHỤ LỤC VI**Mẫu 06a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt***(Thay thế Mẫu số 06a Phụ lục VI kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT)***TÊN TỔ CHỨC ⁽¹⁾**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:⁽²⁾

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy phép ...⁽³⁾.. hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, nhóm....⁽⁵⁾**Kính gửi:⁽⁴⁾.....Tên tổ chức:⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số docấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:.....chức vụ:.....

Số CCCD/ Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật, ngày cấp:.....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:....., số ủy quyền:.....

Đề nghị.....⁽⁴⁾..... xem xét, cấp Giấy phép.....⁽³⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt đối với nhóm....⁽⁵⁾, gồm:**1. Sản xuất ^(*):**

a. Địa điểm cơ sở sản xuất:.....;

b. Địa điểm kho chứa hóa chất

c. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất (Tổ chức cần cung cấp đầy đủ các thông tin như sau);

- Tên thương mại.....

Tên chất/tên thành phần⁽⁶⁾.....

Mã CAS chất/thành phần.....

¹⁶ Mẫu 06a Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 04 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Hàm lượng thành phần (%)^(***):.....

Quy mô sản xuất hàng năm (kg).....

2. Hóa chất kinh doanh^() :**

a. Địa điểm cơ sở kinh doanh:

b. Địa điểm kho chứa hóa chất:

c. Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh. (Tổ chức cần cung cấp đầy đủ các thông tin như sau)

- Tên thương mại:

Tên chất/tên thành phần⁽⁶⁾.....

Mã CAS chất/thành phần:.....

Hàm lượng thành phần (%)^(***):.....

Quy mô kinh doanh hàng năm (kg)

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.;

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm.....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- (2) Số ký hiệu văn bản;

- (3): Tên loại Giấy phép sản xuất, kinh doanh;;

- (4): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- (5): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- (6): kê khai thành phần thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện; Danh mục hoá chất cần kiểm soát đặc biệt;

- (*) và (**): Kê khai thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức đăng ký Giấy phép.

- (***) : Cho phép ghi hàm lượng khoảng từ nhỏ nhất đến lớn nhất theo thông tin cung cấp của tổ chức đăng ký cấp giấy phép.

PHỤ LỤC VI**Mẫu 06b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt***(Thay thế Mẫu 06b Phụ lục VI kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT)***TÊN TỔ CHỨC ⁽¹⁾**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ⁽²⁾

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại/Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm... ⁽⁴⁾**Kính gửi: ... ⁽³⁾Tên tổ chức:..... ⁽¹⁾.

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:.....chức vụ:

Số CCCD/ Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật, ngày cấp:.....

Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:....., số ủy quyền:.....

Đề nghị xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm... ⁽⁴⁾ ..số ngày.... tháng.... năm.....

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:

..... ⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

¹⁷ Mẫu 06b Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 05 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (2): Số ký hiệu văn bản;
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

PHỤ LỤC VI**Mẫu 06c. Mẫu Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt***(Thay thế Mẫu 06c Phụ lục VI kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT)***TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP ⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../GP-.....⁽³⁾

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP ...⁽²⁾**HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT (nhóm...⁽⁴⁾)****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP ⁽⁵⁾***Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;**Căn cứ⁽⁶⁾;**Xét Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép ...⁽²⁾ hóa chất cần kiểm soát đặc biệt của⁽⁶⁾;**Theo đề nghị của⁽⁷⁾.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cho phép:⁽⁶⁾.****1. Địa chỉ trụ sở chính:Điện thoại:.....****2. Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....(*)**

¹⁸ Mẫu 06c Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 06 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:.....(**)
4. Địa chỉ kho chứa hóa chất:.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày... tháng ... năm....
6. Mã số doanh nghiệp/thuế:
7. Người đại diện pháp luật:.....chức vụ:
8. Số CCCD/ Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật, ngày cấp.....
Được.....⁽¹⁾ hóa chất cần kiểm soát đặc biệt với chủng loại và quy mô cụ thể như sau:

- Tên thương mại:

Tên chất/Tên thành phần(***).....
.....

Mã CAS a chất/thành phần.....

Hàm lượng thành phần (%)****):

Quy mô sản xuất/kinh doanh hàng năm (kg).....

Điều 2. ⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản sau đây:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;
- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
- Các quy định về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. ⁽⁶⁾ phải đảm bảo điều kiện sử dụng Giấy phép sau đây:

- Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
- Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.
- Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy phép.
- Báo cáo⁽¹⁾ khi có sự thay đổi điều kiện⁽²⁾ của đơn vị được cấp Giấy phép (Đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa điểm, quy mô...).
- Báo cáo⁽¹⁾ khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc khi bị mất, hỏng Giấy phép.
- Nộp lại Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép khi hết hạn sử dụng.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày⁽⁸⁾

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) ⁽⁹⁾;
- UBND cấp tỉnh ⁽¹⁰⁾;
- Lưu:⁽¹¹⁾;

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP PHÉP ⁽⁵⁾**

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;

- (2): Tên loại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4): Loại nhóm (nhóm 1, nhóm 2) hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (5): Chức danh thủ trưởng cơ quan cấp Giấy phép;
- (6): Căn cứ pháp lý khác (nếu có);
- (7): Lãnh đạo đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (8): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số.... ngày...tháng...năm....
- (9): Gửi Cục Hóa chất trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2;
- (10): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý.
- (11): Lưu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (*), (**): Ghi rõ địa chỉ sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức.
- (***) : Kê khai thành phần thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện; Danh mục hoá chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (****): Cho phép ghi hàm lượng khoảng từ nhỏ nhất đến lớn nhất theo thông tin cung cấp của tổ chức đăng ký cấp giấy phép.

PHỤ LỤC VII
CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, CẤP
ĐIỀU CHỈNH, GIA HẠN GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÓA
CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Ký hiệu	Biểu mẫu
Mẫu 07a	Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt
Mẫu 07b	Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt
Mẫu 07c	Mẫu giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Mẫu 07a. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:⁽²⁾

....., ngày.... tháng.... năm....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt
nhóm....**

Kính gửi:⁽³⁾

Tên tổ chức, cá nhân:⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:...
do...⁽⁴⁾.. cấp ngày ... tháng ... năm...

Mã định danh của tổ chức, cá nhân:

Người đại diện pháp luật:chức vụ:

Người được ủy quyền ký văn bản:

Đề nghị⁽³⁾ xem xét cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, nhóm....., cụ thể như sau:

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt ⁽⁵⁾	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt				Khối lượng quy đổi (kg) ⁽⁴⁾	Khối lượng (kg/lít)	Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)	Mô tả hàng hóa	Tên Công ty nhập khẩu/xuất khẩu nước ngoài	Quốc gia
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)							
1										Nhập khẩu theo hóa đơn số... ngày ...tháng...năm Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.		

2									Xuất khẩu sang quốc gia... để bán cho Công ty... theo hóa đơn số...ngày ...tháng ...năm.... Công ty nhận hàng cuối cùng:.. Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.		
n											

- Tên cửa khẩu nhập khẩu/xuất khẩu:
- Nơi làm thủ tục Hải quan:;
- Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu (nêu cụ thể mục đích):;
- Địa chỉ cơ sở sử dụng:;

-⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp giấy phép;
- (2): Ký hiệu số văn bản;
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Đối với nhóm 1 là Cục Hóa chất; đối với nhóm 2 là UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính.
- (4): Ghi rõ khối lượng của hỗn hợp và khối lượng thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được quy đổi trong hỗn hợp.

Mẫu 07b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽¹⁾

....., ngày.... tháng.... năm....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép nhập khẩu/ xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm....

Kính gửi:⁽³⁾

Tên tổ chức/cá nhân:⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:... do...⁽⁴⁾.. cấp ngày ... tháng... năm...

Mã định danh của tổ chức/cá nhân:

Người đại diện pháp luật:chức vụ:

Người được ủy quyền ký văn bản:

Đề nghị....⁽³⁾.., xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu hoá chất cần kiểm soát đặc biệt số⁽⁴⁾ ngày.... tháng.... năm

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn:

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn:

-⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép;
- (2): Ký hiệu số văn bản.
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: đối với nhóm 1 là Cục Hóa chất; đối với nhóm 2 là UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở chính.
- (4): Ghi cụ thể khối lượng của hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, khối lượng quy đổi của thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trong hỗn hợp.

Mẫu 07c. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

**CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-...⁽²⁾

....., ngày tháng năm 20

**GIẤY PHÉP (XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU)
Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP**

Căn cứ Luật hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ⁽³⁾;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (xuất khẩu/nhập khẩu) Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt tại văn bản số... ngày... tháng... năm ... của⁽⁴⁾;

Theo đề nghị của⁽⁵⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép. . .⁽⁴⁾; trụ sở ... , điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số ... do ...⁽⁶⁾ cấp ngày ... tháng ... năm được:

1. (Xuất khẩu/nhập khẩu)⁽⁷⁾ theo hóa đơn ... số ngày ... tháng ... năm ... ký với ... như đề nghị của...⁽⁴⁾ (trường hợp từ 02 chất trở lên phải lập bảng).

2. Mục đích (xuất khẩu/nhập khẩu):

3. Cửa khẩu (xuất khẩu/nhập khẩu):

Điều 2. ...⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày ...tháng ... năm 20....⁽⁸⁾./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công An (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) ⁽⁹⁾;
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)*;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép;
- (2): Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy phép;
- (3): Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép và các văn bản liên quan;
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép;
- (5): Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ;
- (6): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư;
- (7): Ghi rõ thông tin hóa chất cần kiểm soát đặc biệt;
- (8): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số.... ngày...tháng...năm;
- (9): Giấy phép gửi Cục cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy trong trường hợp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là tiền chất công nghiệp;
- *: Trong trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xuất nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.

Phụ lục

(Kèm theo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu số: ... ngày... tháng.... năm)

[illegible]

PHỤ LỤC VIII
MẪU PHƯƠNG ÁN KIỂM SOÁT PHÒNG, CHỐNG THẮT THOÁT
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN TỔ CHỨC
XÂY DỰNG PHƯƠNG
ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PA-KSHCDB

....., ngày tháng năm.....

PHƯƠNG ÁN
Kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức:

Địa chỉ trụ sở chính:Điện thoại:

Địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ, sử dụng hóa chất:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Người đại diện theo pháp luật:

Người phụ trách an toàn hóa chất:

II. THÔNG TIN HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần				Khối lượng (kg)	Cách thức bảo quản	Mục đích sử dụng
		Tên hóa học/ thành phần	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)			
1	(Ví dụ: DEF)	(Natri xyanua)	(143-33-9)	(NaCN)	(98%)	500	(Thùng nhựa 200l, Kho kín, có	(Sản xuất công nghiệp

							<i>khóa)</i>	

III. CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CỤ THỂ

1. Kiểm soát tại khu vực lưu giữ, kho chứa

- Kết cấu kho: mô tả vật liệu xây dựng, diện tích, chiều cao, hệ thống thông gió;

- Hệ thống giám sát an ninh: (ví dụ: số lượng camera, số lượng, vị trí lắp đặt, góc quay, thời gian lưu trữ dữ liệu; Hệ thống báo động xâm nhập, báo động cháy, rò rỉ khí; Số lượng nhân viên bảo vệ, chế độ trực);

- Điều kiện bảo quản;

- Biển báo và nội quy: (khai báo việc lắp đặt biển cảnh báo, sơ đồ thoát hiểm, nội quy an toàn kho,...).

2. Kiểm soát trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng

- Hệ thống ghi chép: (sử dụng phương thức quản lý cụ thể để theo dõi xuất - nhập - tồn từng ngày,...);

- Quy trình nội bộ: (mô tả quy trình về xuất, nhập hàng, cách kiểm tra giấy phép, hóa đơn, chứng từ; cách kiểm tra khối lượng, bao gói; quy trình kiểm kê, Phân cấp trách nhiệm: thủ kho, người xuất, người nhận, người giám sát);

- Các thông tin thực hiện các quy định trong quá trình vận chuyển.

3. Công tác đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn PCCC

- Nêu thông tin, số lượng người đã được đào tạo, tập huấn an toàn hóa chất;

- Chứng nhận và thẩm duyệt PCCC (cần nêu các thông tin liên quan đảm bảo công tác an toàn PCCC).

IV. CAM KẾT

.....⁽¹⁾..... cam kết thực hiện đúng phương án đã đề ra và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Nếu để xảy ra thất thoát hoặc vi phạm quy định, (tên tổ chức, cá nhân) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾..... cam kết cập nhật phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt khi có sự thay đổi hoạt động, chủng loại và số lượng hóa chất./.

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tổ chức xây dựng, ban hành Phương án.

Phụ lục IX
MẪU PHIẾU KIỂM SOÁT
MUA, BÁN HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT
(Thay thế Phụ lục IX kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT)

I. Thông tin bên bán

Tên tổ chức

Địa chỉ trụ sở.....

Điện thoại

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:.....

Ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.....

Tên người đại diện theo pháp luật

Số CCCD/Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật

Ngày cấp CCCD/ Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật

Cơ quan cấp CCCD/ Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật

Tên người giao hàng

Ngày cấp CCCD/ Hộ chiếu người giao hàng

Cơ quan cấp CCCD/ Hộ chiếu người giao hàng

II. Thông tin bên mua

Tên tổ chức/ cá nhân.....

Địa chỉ trụ sở.....

Điện thoại

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.....

Ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.....

Tên người đại diện theo pháp luật

Số CCCD/Hộ chiếu người đại diện

Cơ quan cấp CCCD/ Hộ chiếu người đại diện

Tên người nhận hàng

Ngày cấp CCCD/ Hộ chiếu người nhận hàng

Cơ quan cấp CCCD/ Hộ chiếu người nhận hàng

III. Thông tin về mỗi hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được mua, bán bao gồm:

1. Thông tin về hóa chất:

Tên thương mại.....

Tên khoa học của thành phần hóa học thứ 1, 2,...n

Mã CAS của của thành phần hóa học thứ 1, 2,...n

Hàm lượng của thành phần hóa học thứ 1, 2,...n.....

¹⁹ Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 13 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Hàm lượng của thành phần khác ⁽¹⁾
 Khối lượng hóa chất mua bán.....
 Mục đích mua: Kinh doanh/Sử dụng ⁽²⁾
 Mã mục đích sử dụng ⁽³⁾

2. Thông tin chung:

Ngày giao hàng.....
 Ngày lập phiếu.....
 Số hóa đơn
 Ngày hóa đơn.....

Ghi chú:

- (1): Bao gồm thông tin thành phần hóa chất khác.
- (2): Bao gồm việc sử dụng hóa chất trong sản xuất các loại hóa chất hoặc sản phẩm, hàng hóa khác.
- (3): Sử dụng các mã phù hợp với mục đích sử dụng chung được liệt kê tại bảng dưới đây:

Mã danh mục sử dụng	Danh mục sử dụng
01	Các chất trung gian
02	Dung môi cho sơn, véc ni, chất phủ, mực in và sản phẩm diệt khuẩn
03	- Dung môi cho chất kết dính, chất kết dính nhạy áp suất
04	- Dung môi làm sạch và tẩy nhờn kim loại
05	- Dung môi để làm sạch vải (công nghiệp giặt là, sấy khô)
06	- Dung môi làm sạch khác
07	- Dung môi để sản xuất và chế biến hóa chất
08	- Dung môi cho sol khí
09	- Dung môi khác
10	- Bộ điều chỉnh quy trình hóa học
11	- Chất tạo màu
12	- Sản phẩm giặt và làm sạch sử dụng trong công nghiệp
13	- Sản phẩm giặt và làm sạch sử dụng trong hộ gia đình, cơ quan
14	- Đánh bóng và pha trộn sáp (ví dụ như sàn, xe hơi, da)
15	- Sơn và lớp phủ (bao gồm sơn lót)
16	- Mực in và toners (gồm mực in cho văn phòng phẩm và resist inks - in cán)
17	- Chất chống ăn mòn cho sơn đáy tàu, chất chống ăn mòn cho lưới cá
18	- Các sản phẩm diệt khuẩn (I) (Trên/ trong sản phẩm)

19	- Các sản phẩm diệt khuẩn (II) [Không trên/ trong sản phẩm] sử dụng trong công nghiệp
20	- Các sản phẩm diệt khuẩn (III) sử dụng trong hộ gia đình, cơ quan
21	- Các sản phẩm nổ [bao gồm pháo hoa]
22	- Làm mát không khí, khử mùi
23	- Chất kết dính và chất bịt kín
24	- Vật liệu cảm quang, vật liệu chụp ảnh và vật liệu tẩm in
25	- Sản phẩm dệt may (bao gồm chế biến vải không dệt)
26	- Sản phẩm giấy và bìa
27	- Sản phẩm nhựa
28	- Sản phẩm cao su
29	- Sản phẩm da
30	- Sản phẩm thủy tinh, tráng men và xi măng
31	- Sản phẩm gốm sứ, gốm mỏng và chịu lửa
32	- Sản phẩm bánh mài, hợp chất mài, vật liệu ma sát và chất bôi trơn thể rắn
33	- Sản phẩm kim loại
34	- Hóa chất xử lý bề mặt
35	- Sản phẩm hàn
36	- dung dịch thủy lực, dầu cách điện, dầu chế biến, dầu bôi trơn (VD. Dầu làm trơn động cơ, dầu ổ trục, dầu máy nén, dầu mỡ)
37	- Chất lỏng sử dụng trong xử lý kim loại (ví dụ: dầu cắt, dầu cán, dầu ép, dầu làm nguội), dầu chống rỉ
38	- Sản phẩm điện và điện tử
39	- Pin điện, ác quy
40	- Hóa chất xử lý nước
41	- Chất làm khô và chất hấp thụ
42	- chất lỏng truyền nhiệt
43	- Sản phẩm chống đóng băng và xả băng
44	- Phụ gia cho vật liệu xây dựng và các sản phẩm xây dựng (ví dụ: phụ gia bê tông, chất ngâm tẩm gỗ)
45	- Chất phụ gia cho vật liệu xây dựng và sản phẩm xây dựng (VD. Chất tan chảy tuyết, điều hòa đất, bình cứu hỏa)
46	- Hóa chất tẩy rửa
47	- Nhiên liệu và phụ gia nhiên liệu
48	Mục đích sử dụng khác

PHỤ LỤC X
CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, CẤP
ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, KINH
DOANH HÓA CHẤT CÓ ĐIỀU KIỆN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Ký hiệu	Biểu mẫu
Mẫu 10a ²⁰	Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện
Mẫu 10b ²¹	Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện
Mẫu 10c ²²	Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

²⁰ Mẫu 10a Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 07 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

²¹ Mẫu 10b Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 08 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

²² Mẫu 10c Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 09 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

PHỤ LỤC X**Mẫu 10a. Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện***(Thay thế Mẫu 10a Phụ lục X kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT)***TÊN TỔ CHỨC ⁽¹⁾**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:⁽²⁾

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ...⁽³⁾...hóa chất có điều kiện**Kính gửi:⁽⁴⁾.....Tên tổ chức:.....⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:.....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số docấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:.....chức vụ:.....

CCCD/ Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật, ngày cấp Người được ủy quyền ký văn bản đề nghị:....., số Ủy quyền:.....

Đề nghị.....⁽⁴⁾..... xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽³⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện, gồm:**1. Sản xuất (*)**

a. Địa điểm cơ sở sản xuất:,

b) Địa điểm kho chứa hóa chất:.....

c. Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất (tổ chức cần cung cấp đầy đủ các thông tin như sau):

- Tên thương mại:

Tên chất/tên thành phần⁽⁵⁾.....

Mã số CAS chất/thành phần:

Hàm lượng thành phần (%):

²³ Mẫu 10a Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 07 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

2. Hóa chất kinh doanh():**

a) Địa điểm cơ sở kinh doanh.....

b) Địa điểm kho chứa hóa chất:.....

c) Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh (Tổ chức cần cung cấp đầy đủ các thông tin như sau)

- Tên thương mại:

Tên chất/tên thành phần⁽⁵⁾

Mã số CAS chất/thành phần:

Hàm lượng thành phần (%)^(***):.....

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm.....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - (1): Tên tổ chức đăng ký cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;

- (2): Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;

- (3): Loại thủ tục sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện;

- (4): Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

- (5): kê khai thành phần thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện.

- (*) và (**): Tùy theo loại thủ tục cấp giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện tại đơn đăng ký đề hoàn thành tương ứng.

- (***) : Cho phép ghi hàm lượng khoảng từ nhỏ nhất đến lớn nhất theo thông tin cung cấp của tổ chức đăng ký cấp Giấy chứng nhận.

PHỤ LỤC X

Mẫu 10b. Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

(Thay thế Mẫu 10b Phụ lục X kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT)

TÊN TỔ CHỨC ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ⁽²⁾

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại/ Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện ...⁽³⁾..hóa chất có điều kiện

Kính gửi: ... ⁽⁴⁾

Tên tổ chức:.....⁽¹⁾.

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:.....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do
cấp ngày.... tháng.... năm....

Người đại diện pháp luật:.....chức vụ:.....

Số CCCD/Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật, ngày cấp:.....

Người được ủy quyền:.....

Đề nghị⁽⁴⁾ xem xét cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện số⁽⁵⁾ ngày.... tháng.... năm.....

- Lý do đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:

- Thông tin đề nghị cấp lại/cấp điều chỉnh:.....

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị

²⁴ Mẫu 10b Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 08 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm,⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

(2) Ký hiệu số văn bản của tổ chức đăng ký cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.

(3) Loại thủ tục sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện.

(4) Cơ quan có thẩm quyền cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

PHỤ LỤC X**Mẫu 10c. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện***(Thay thế Mẫu 10c Phụ lục X kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT)*

TÊN CƠ QUAN CẤP GCN ⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GCN-.....⁽²⁾

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh có điều kiện⁽¹⁾(cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh)

*Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;**Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;**Căn cứ⁽³⁾;**Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/ sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện của⁽⁴⁾;**Theo đề nghị của***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện cho⁽⁴⁾

1. Địa chỉ trụ sở chính:
2. Điện thoại:.....
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số docấp ngày.... tháng.... năm....

²⁵ Mẫu 10c Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 09 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Người đại diện pháp luật:.....chức vụ:.....

Số CCCD/Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật, ngày cấp:.....

Đủ điều kiện để sản xuất hóa chất có điều kiện, kinh doanh hóa chất có điều kiện với các nội dung sau đây:

a. Sản xuất

- Địa điểm cơ sở sản xuất:.....

- Thông tin hóa chất đăng ký sản xuất:.....

- Tên thương mại:

Tên chất/tên thành phần⁽⁸⁾

Mã số CAS chất/thành phần:

Hàm lượng thành phần (%):

b. Kinh doanh hóa chất

-. Địa điểm cơ sở kinh doanh, lưu trữ hóa chất:

- Thông tin hóa chất đăng ký kinh doanh

- Tên thương mại:

Thông tin hóa chất/tên thành phần⁽⁸⁾

Mã số CAS chất/thành phần:

Hàm lượng thành phần (%):

Điều 2:⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày⁽⁵⁾.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN (6)**

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất (Bộ Công Thương);
- UBND tỉnh, thành phố...⁽⁷⁾;
- Lưu: VT,

Ghi chú:

- (1): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (2): Ký hiệu viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (3): Văn bản ý kiến trả lời của UBND cấp tỉnh trong trường hợp lấy ý kiến;
- (4): Tên tổ chức, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện;
- (5): Ghi cụ thể thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số.... ngày...tháng...năm....;
- (6): Chức danh thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất có điều kiện;
- (7): Sau khi cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gửi bản sao Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp theo dõi, quản lý;
- (8): Kê khai thành phần thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện; Danh mục hoá chất cần kiểm soát đặc biệt.

PHỤ LỤC XI
CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, CẤP
ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ TỒN TRỮ HÓA CHẤT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Ký hiệu	Biểu mẫu
Mẫu 11a ²⁶	Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất
Mẫu 11b ²⁷	Văn bản đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất
Mẫu 11c ²⁸	Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất

²⁶ Mẫu 11a Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 10 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

²⁷ Mẫu 11b Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 11 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

²⁸ Mẫu 11c Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 12 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

PHỤ LỤC XI**Mẫu 11a. Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất***(Thay thế Mẫu 11a Phụ lục XI kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT)***TÊN TỔ CHỨC ⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: ⁽²⁾

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất**Kính gửi: ⁽³⁾.....Tên tổ chức:..... ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính:, Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư
số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm...

Đại diện pháp luật:.....Chức vụ:.....

Số CCCD/Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật, ngày cấp:.....

Người được ủy quyền:.....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐ Tồn trữ ☐Đề nghị ... ⁽³⁾..... xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với kho chứa hóa chất cụ thể như sau:

1. Địa điểm kho tồn trữ hóa chất:

- Địa chỉ:

- Quy mô kho bãi:

2. Danh mục loại hóa chất đăng ký tồn trữ

a. Theo nhóm hóa chất (*)

Tên loại nhóm hóa chất:

Quy mô tồn trữ tối đa tại một thời điểm (kg)

b. Theo hóa chất (**)

Tên hóa chất:.....

Mã số CAS:.....

²⁹ Mẫu 11a Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT được thay thế bằng Mẫu 10 Phần III Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BCT theo quy định tại khoản 10 Điều 24 của Thông tư số 26/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Hàm lượng %:.....

Công thức hóa học:.....

Quy mô tồn trữ tối đa tại một thời điểm (kg)

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số/2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.
- (2): Ký hiệu số văn bản.
- (3): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất.
- (*), (**): Tổ chức lựa chọn kê khai theo nhóm hoặc kê khai theo đơn chất cho phù hợp hoạt động của đơn vị